TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **956**/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình 2000.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1477/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 43, khu phố L, phường T, T, tỉnh Đ

Ông Ngô Hải Đ, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 43, khu phố L, phường T, T, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 11/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Đ, bà H không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường T, T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 198 ngày 12/10/2011. Cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hoà do bất đồng quan điểm, lối sống, đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hiện đời sống chung không hạnh phúc nên ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 05/4/2016, giao cháu Trâm cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Đ, bà H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hải Đ và bà Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 05/4/2016, giao cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đ được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông Đ bà H được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Ông Đ bà H phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004104 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Đ bà H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm